

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS và THPT Ngô Mây công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi sự nghiệp 3 tháng đầu năm 2026 như sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ
1	2	3	4	5	6
A	DỰ TOÁN THU CHI SỰ NGHIỆP				
I	SỐ THU TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ	1,166	-		
1	Học phí	1,166			
2	Lãi tiền gửi				
II	SỐ CHI TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, DỊCH VỤ				
1	Học phí				
2	Lãi tiền gửi				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20,642.632	3,995,598	19,356.05	
I	Nguồn ngân sách trong nước	20,642.632	3,995,598	19,356.05	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	20,642.632	3,995,598		
	074 - Giáo dục trung học phổ thông	20,642.632	3,995,598		
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	17,888.000	3,995,598		
-	Lương và các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	15,530.000	3,843,597		
-	Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ	1,638.000	152,001		
-	Chi hoạt động tăng cường cơ sở vật chất	720.000			

3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2,754.632	-		
-	Kinh phí thực hiện chính sách Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính Phủ. Kinh phí năm trước chuyển sang	798.672			
-	Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính Phủ. Kinh phí năm trước chuyển sang	805.960			
-	Kinh phí sửa chữa tường rào và sân trường năm trước chuyển sang	1,150			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				